TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **43**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2018.

"V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tô Hoàng Vũ;

Ông Đặng Văn Hai.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Cao Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26/4/2018, "V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cao Thị N, Sinh năm: 1980; Địa chỉ: ấp TB, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị đơn: Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1975; Địa chỉ: ấp TB, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2018; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Cao Thị N trình bày: Vào năm 2013 chị N và anh T quen biết sau đó tiến tới hôn nhân nhưng vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân

là do hai vợ chồng không cùng quan điểm, anh T hay ghen bóng gió nên thường cải vả nhau, chị N và anh T ly thân từ tháng 3/2016 đến nay. Hiện nay tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt chị N yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Cao Văn Phúc, sinh ngày 06/6/2015 chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn T trình bày: Qua lời trình bày của chị N là đúng về thời gian quen biết và tổ chức đám cưới, vợ chồng không có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cự cải. Nay anh T và chị N không còn tình cảm nên anh T đồng ý ly hôn với Cao Thị N. Vợ chồng có 01 con chung tên Cao Văn Phúc, sinh ngày 06/6/2015 đồng ý giao con cho chị N nuôi và anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa chị Cao Thị N và anh Nguyễn Văn T theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị N và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị N và anh T không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cao Thị N và anh Nguyễn Văn T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Cao Văn Phúc, sinh ngày 06/6/2015, hiện chị N đang nuôi và đã trực tiếp trông mon, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu Phúc. Điều này chứng tỏ chị N có đủ điều kiện để

tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Cao Thị N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị Cao Thị N không yêu cầu, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Cao Thị N không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Cao Thị N và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Cao Thị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Cao Văn Phúc, sinh ngày 06/6/2015. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Cao Thị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn T trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi đưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Cao Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001252 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị N đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/6/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã (thị trấn).
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung